BỘ TRUYỆN HÀO-KIỆT QUYỂN II

MỞ NẺO VĂN-MINH



NGƯỜI BIÊN TẬP:

Phạm-văn-Điều — Bentré

Phương danh của các vị giúp tiền in truyện hào kiệt.

M.M. Nguyễn-thanh-Trà, nghiệp-chủ Định-thủy Mocày.

Đặng-tiền-Trình, cựu Hương-chủ Tân-thành-bình Mocày.

Nguyễn-văn-Mùi, chũ tiệm Nam-thuận-Thành Mocày.

Huỳnh-văn-Đời, chủ tiệm Nam-Lợi Chợ-xép.

Đặng-minh-Mẫn, điền chủ, Nhơn-thạnh Bentre.

Nguyễn-minh-Châu, điền chủ, An-định Cái-quao

Ngưyễn-văn-Hửu, địa chủ, Tân-thành-bình Mocày.

Cao-văn-Mảo, xả trưởng, Đinh-thủy Mocày.

Đặng-văn-Vinh, hương-quan, Thanh-bình Mocày.

Lê-sảnh-Quảng, hương-sư, Tân-thành-bình Mocày.

Nguyễn-kiền-Tiều, địa chủ, Phước-hiệp Mocày.

Hỳunh-thị-Sung, điền chủ Tân-thành-bình Mocày.

MỞ NẺO VĂN-MINH

Lịch-sử và học thuyết của Ba-công

Trước khi kể truyện Ba-công (tàu dịch là Bồi-căn) chúng ta nên biết cổ-học là gì đã. Cổ-học là lối học về cổ-điển cổ-huấn, tự người học cứ nhắm mắt tin theo, làm theo những đều lẽ của người xưa lưu-truyền.

Cổ-học của nước Hy-lạp, kể từ Sô-cờ rát (*Socrate*) Bờ-la-tô (*Plato*) đến A-rít-tốt (*Aristote*) là lúc rất thạnh-đạt. Nó truyền xuống mãi tới trung-cổ (*moyen-âge*). Lúc bấy giờ, sự học hỏi đã quá suy-đồi. Những nhà tu, nhà thờ là nơi ung-đúc ra lối học ấy. Đám bình-dân chẳng hề được học, chỉ có bọn tăng-lữ là được học mà thôi. Mà bọn ấy thời cứ dồi mài lối cổ-học; cho nên bao nhiêu cái tệ từ xưa đã gắn sâu vào óc chúng nó. Nói về tôn-giáo thời lúc bấy giờ người ta chỉ biết có giáo-hoàng; nói về học-vấn thời chỉ biết có A-rít-tốt (tàu dịch A-lý-sĩ-đa-đức)

Trong buổi tư-tưởng mù-mờ nầy, kẻ mà tự xưng triết-nhơn châm-châm diễn-thích những lý-thuyết vu-vơ, chê phương-pháp thiệt-nghiệm là hèn thấp. Vì vậy mà những cách-thế về công-nghiệp, là món có thể tạo ra hạnh-phúc cho loài người, hằng bị phá tiêu đi.

Than ôi! Lúc nầy ta gọi là buổi đời hắc-ám cũng chẳng phải quá vậy!!

Nhưng mà, bão táp đã qua ắt thấy trời thanh-bạch; sắp hết một khoản đời tư-lưởng trầm-liệc thời liền có một đấng hào-kiệt ra mặt mở-mang. Đấng hào-kiệt đã đem cái thuyết thiệt-nghiệm dùng đánh đổ lối học không-hư trong đời trung-cổ nầy là ai? Ấy là Ba-công đờ Huê ruy-lam (*Bacon de Verulam*) vậy.

Ba-công là người nước Anh, sanh tại Luân-đốn (*London*) năm 1561. Lúc nhỏ, ông vẫn là đứa trẻ rất lanh lợi; lớn lên càng khôn ngoan, có cái tài nghe một biết mười. Nhờ sanh trưởng trong nhà qui-tộc, chú là hầu-tước Ba-nhỉ-lặc, tể-tướng của nữ-hoàng Ê-li-sa-bết (*Elisabeth*), nên ông sớm được giao-kết với các tay hồng-nho danh-sĩ. Cái tài-năng trời cho của ông nhờ vậy mà phát-đạt mau chóng lạ lùng. Năm lên 16 tuổi, ông được lựa vào học ở trường pháp-luật Ngạch-lặc. Tài học của ông, chẳng cần nói, mà chúng ta dư biết là chẳng ai bì kịp.

Sau khi tên đề bản hổ, là năm 28 tuổi, ông được cử làm bình-nghị-viên. Đứng ở địa-vị ấy ba năm, bèn trúng tuyển làm quốc hội nghị-viên.

Biển hoạn ít khi lặng sóng, nên cái thú dưởng nhàn ở biệt-dã thâm-lâm của kẻ làm quan thất-chí

cũng là vui. Ông mãn hạng nghị-viên, ẩn cư, đọc sách, tới năm 43 tuổi, gặp lúc vua Rắc thứ nhứt (*Jacques 1er*) lên ngôi, liền bị triệu ra nhậm chức tham-nghị-quan.

Công danh như thế, song ông không lấy làm đủ. Khi nào rảnh việc bua-quan thời liền cấm cúi vào việc suy-nghiệm vật lý.

Về sau ông lại được tái cử chức nghị-viên trong quốc-hội. Phàm mỗi khi bàn cãi thời người trong viện, một phần đông đều phụ-họa theo ông; dư-vọng đã đổ về mình ông.

Nhưng, than ôi! Càng cao danh vọng càng oan-trái nhiều. Rốt cuộc, vì một chút trong việc buôn bán chi đó, mà ông bị người khống-cáo. Tòa thẩm-phán cao-cấp dò xét xong, bèn thâu-hồi chức-vụ của ông; thành ra công-nghiệp ở trường chánh-trị tự bao lâu, trong nháy mắt đã thành sương tan tuyết rã.

Từ đây, Ba-công mới chú toàn lực trong sự gầy dựng cái học-thuyết cũa ông.

Những sách ông viết ra như: Sự-tấn-bộ về văn-học, và các thiên Nô-bố-Ô-dà-nặc (*Novum Organum*) đều được thiên-hạ khen ngợi và hoan-nghinh.

Ông mất năm 1626, thọ 65 tuổi: các học-giả trong đời nghe tin ông nghỉ giấc ngàn thu, không ai là

chẳng thương tiếc. Ông không con, nhưng thiên-hạ nghĩ rằng lý-học sanh ra bởi ông, nên tôn ông làm cha của thuyết thiệt-nghiệm.

Phẩm-hạnh của ông không được tốt ; duy chỉ có tài-năng là hơn cả muôn đời mà thôi. Lý-thuyết của ông đã giúp cho người sau ông được hưởng chẳng biết bao nhiêu hạnh-phúc. Cái văn-minh vật-chất — chính là văn-minh khoa-học — được tấn-bộ đến như ngày nay là do ở cái lẽ thiệt-nghiệm của ông tạo nên.

Ba-công nghĩ rằng người muốn cầu học chỉ do cái dấu vết tự-nhiên của tạo-hoá mà tìm tòi ra, chớ chẳng nên đặt để trong chỗ vu vơ. Nếu cậy ở trí-tuệ mình để dò xét sự lý, thời trí-tuệ chính là cái nguồn gốc của sự sai lầm. Ví như ta đeo cặp kiến xanh thời thấy các vật đều xanh, đeo cặp kiến vàng thời thấy các vật đều vàng ; mà vật quả là xanh chăng ? quả là vàng chăng ? Thường người ta tưởng lầm rằng các vật bên ngoài mà cảm-xút vào ngũ-quan ta đó đều vấn-hiệp với nguyên-hình của nó. Không, đâu phải vậy ! Ta tưởng nó vấn-hiệp là tại nơi tinh-thần của ta, chớ chẳng phải thật cái bổn-chất của vật. Cái tưởng lầm như thế ấy vốn là tánh sẵn có của con người. Trăm ngàn sự sai lầm đều do ấy mà sanh ra.

Ba-công kể rõ bốn cái cớ có thể làm cho chúng ta phải sai-lầm như vầy : Thứ nhứt; cái tinh-thần của chúng ta như cái kiến có chỗ lồi chỗ lõm. Các vật ở

ngoài chiếu vào chỗ lồi thời cái bóng nó có khác hơn là chiếu vào chỗ lõm; thành ra chỉ có một vật mà khi chiếu vào trong kiến thời khác hẳn nhau. Lấy tinh-thần mà xem xét thời như vậy, nên không sao chẳng lộn. Thứ nhì; những cái tiếp-xút vào ngũ-quan của ta đều chẳng phải bổn sắc của vật ; mà đó là cái tướng giả của nó vậy. Thứ ba ; vả, thể-chất của chúng ta, mỗi người đều khác nhau ; vì vậy, cũng đồng là một sự vật mà mỗi người mỗi thấy biết khác nhau. Thứ tư ; người ta đã cùng ở chung nhau trong một chỗ thời sự thấy biết sai lầm hay do nhau mà sanh ra. Như : người làm ruộng có cái sai lầm của người làm ruộng ; người làm thợ, buôn bán có cái sai lầm của người làm thợ, buôn bán ; kẻ học-sĩ đại-phu có cái sai lầm của kẻ học-sĩ đại-phu ; và những học-thuyết của người trước lần lần cũng gây ra sự sai lầm cho người sau.

Bởi vậy, những kẻ nhắc lại lời nói của người xưa thường giống như đem bù nhìn lên sân hát ; nó cứ lo vẽ vời đấp điếm thêm rằn-rực phù-phì, cố dễ làm cho người xem phải mù-mờ mê-mết.

Phải, bốn cái cớ ấy nó thường làm cho ta bị sai lầm lắm ; không còn chối cãi gì nữa.!!

Vậy muốn chữa các cớ ấy, Ba-công cho rằng chẳng phải dùng tam-cú-pháp trong luận-lý (*logique*) của A-rít-tốt (*Aristote*) mà được. Vì tam-cú-pháp ấy chỉ để dùng trong văn-tự ngôn-ngữ ; khi nào đã rõ cái

chân-lý rồi dùng nó để tự-thuật lại thời hay. Chớ như muốn khảo-soát coi chân-lý ở đâu thời không sao dùng được. Thế thời muốn xem xét đi gì cho khỏi sai lầm phải cho nhiều kinh-nghiệm về các sự thiệt mới xong.

Nay thử hỏi : phép thiệt-nghiệm là làm sao ? Cứ như thuyết Ba-công thời : Trong các hiện-tượng (phénomène : cái hình-dáng sửa đổi của các vật theo mỗi lúc) của sự-vật chia làm 2 thứ : hiện-tượng phát ra có chừng ; hiện-tượng phát ra thình-lình. Mà tìm cho ra cái cớ tại sao mà nó vậy, là một cách phải làm trước nhứt. Vậy nên ta muốn tìm một chân-lý, thời trước phải châm châm xem xét một vật ,tráo trở thử dò, làm ra một cái bản gọi là «hửu vô cấp độ» được chỉ rõ nó ra. Như, ban đầu có việc ấy rồi kế lại không có ; ban đầu thời tới chừng ấy mà về sau lại tới chừng nầy. Phàm mỗi mỗi đều xét nét biên chép đừng cho sót chút nào ; đến lâu rồi thời cái lẽ nhứt định liền nẩy ra vậy.

Nếu kẻ tập học dùng phép thiệt-nghiệm mà nghiên-cứu một việc nào, khi việc đó chưa phát mà các hiện-tượng khác kế nhau nổi lên, thời phải nghĩ kỷ coi tại duyên cớ gì mà hiện-tượng ấy sanh ra. Hoặc nghiên-cứu một việc khác. khi đã hiểu rõ rồi, mà cái hiện-tượng của mình dự-liệu lúc ban đầu, về sau lại không nổi lên, thời phải nghĩ kỷ coi vì sao mà hiện-

tượng ấy lại mất đi. Lại, hoặc cái hiện-tượng của mình đã định, chính đương lúc phát dậy, các hiện-tượng khác nối theo nó mà sanh, có lúc tăng, có lúc giảm, thời phải nghĩ kỷ coi cái hiện-tượng ấy vì sao mà tăng vì sao mà giảm. Cứ suy xét mãi mãi như vậy, cái nào trồi sụt thời định bằng, cái nào lộn xộn thời sấp thẳng, lấy nầy bỏ nọ, nhơn A mà biết B thời ắt thấy một cái hiện-tượng cùng với các hiện-tượng thường cặp kè nhau mà chẳng rời rạc được.

Vả, cái hiện-tượng từ hai sắp lên, hằng nương nhau mà chẳng lìa, ấy là cái mà gọi là định-lý vậy. Cho nên nếu không có cái hiện-tượng A thời cái hiện-tượng B không nhờ đâu mà sanh. Như, không-khí rung-động là cái cớ sanh ra tiếng ; nếu không sức động thời tiếng-tâm chẳng bao giờ truyền được. Dưỡng-khí trong không-gian là cái cớ phát ra lửa ; nếu không có dưỡng-khí thời nhán lửa chẳng khi nào nóng được,. Như vậy đó, gọi là định-lý của vật. Nếu người ta đã rõ được định-lý của vật, há lại còn bị ngũ-quan che lấp mà sa vào vòng sai lầm sao !!

Phàm sự định-lý một hiện-tượng, một mai đã tìm ra được, nhơn xét nó mà xét được khắp cả các hiện-tượng một loại với nó thời ắt không sai lầm. Nếu còn sai-lầm thời chưa phải định-lý vậy. Ấy là cớ làm sao ? Chẳng lạ, vì cái lý của sự vật, dầu trải muôn ngàn năm cũng không bao giờ đổi.

Cái công xem xét về thiệt-nghiệm như thế ấy, chẳng chỉ có thể nghiên-cứu hiện-tượng của các vật bên ngoài mà thôi ; cho đến tìm tòi các hiện-tượng trong tâm-linh chúng ta cũng chẳng ngoài lẽ ấy.

Nói tóm lại : Cái phương-pháp cùng-lý của Ba-công chẳng ngoài hai đường : vật-quan và tâm-quan. Vật-quan là lấy sự suy xét cùng tột cái lẽ của vật làm căn-nguyên cho trí tuệ; phàm đối với những sự vật trong vòng thiên-nhiên, dầu rất tầm thường rất kịch-cợm, không một sự vật nào nên bỏ qua. Tâm quan nghĩa là phải có tinh-thần tự chủ, chẳng nên như con sứa đeo mắt tôm, noi dựa theo những lời truyền-thuyết trong kinh-điển đời xưa, để nó làm chủ cho tâm-chí mình. Được vậy rồi, sau mới hư tâm bình khí được suy xét sự-vật. Ấy là lẽ đại-khái trong học-thuyết về phái thiệt-nghiệm của Ba-công vậy.



Hãy đọc lại quyển truyện hào-kiệt thứ nhứt nhan-đề « ĐÀN BÀ GAN LIỀN » trong ấy có lắm tư-tưởng hay.

SANH SÁT MỘT TAY

Lý-tưởng và thủ-đoạn của Mả-xi-mi den đờ Rờ-bết-bia.



Trong lúc biến-loạn, anh-hùng xâu xé, máu thịt tơi bời, kẻ mà chiếm được thế mạnh công cao một cách dễ dàng thời đâu phải là tay tầm-thường. Mà, xưa nay có cuộc biến-loạn nào to cho bằng cuộc cách-mạng lần đầu (1789) của nước Pháp. Lại người nào có thế mạnh, chiếm công cao trong lúc ấy cho bằng Mả-xi-mi-den đờRồ-bết-bia (*Maximilien de Robespierre*). Như vậy nên tôi nhận ông ta là người hào-kiệt mà nhắc lại cái tiểu-sử của ông nơi đây.

Thuở giờ, người ta gọi ông chỉ gọi là Rồ-bết-bia ; (tàu dịch là La-bạt-tì-nhĩ) nên đây tôi phải bắt chước theo. Chớ muốn cho được phân-biệt với em ông thời nên gọi là Mả-xi-mi-den mới đúng.

Rồ-bết-bia là người nước Pháp, sanh năm 1758 tại xứ A-rát (*Arras*). Lúc nhỏ ông châm học lắm, không hề bỏ ngày giờ theo việc chơi bời. Đã như vậy, lại thêm có khiếu thông-minh nên lúc tuổi còn mười hai mà đã biết nói : «Ta đây chẳng phải là của ta ; vì, gia-đình, quốc-gia, xã-hội, nhơn-loại đương đợi mà chờ ta kia cà ! Mà, cái xát thịt ta khỏng, chưa đủ giúp ; phải cần có trí-thức thật cao mới xong.

Ví muốn như vậy mà không cố học thời còn gọi làm người sao được».

Sự học của ông tấn-phát lắm ; năm lên hai mươi đã đỗ luật-khoa tấn-sĩ. Được đề tên nơi bản hồ rồi, nhưng ông chưa vội chen vào hoạn-lộ ; ở nhà đọc sách, và đi du-lịch khắp trong nước được giao-thiệp với học-sĩ danh nhơn. Như vậy phỏng có ba năm.

Ông ưa đọc sách về xã-hội và chánh-trị-học lắm. Mà lạ sao ! không sách nào vừa ý ông cho bằng quyển "Dân-ước-luận" (*Contral social*) của Răn Rắt Rút-xô (*Jean Jacques Rousseau*), và không chế-độ chánh-trị nào ông ưa cho bằng của nước La-mã (*Roma*) và Hi-lạp (*Grec*) xưa. Ông chú-tâm nơi ấy, lại còn cậy sức mình, định nếu có dịp, sẽ làm cho được như ý muốn mới nghe !!

Rồ-bết-bia vẫn có tánh gắc hiềm, song giàu lòng công-ích; ân-huệ đối với công-chúng kể cũng khá nhiều, nên năm 25 tuổi được cử làm nghị-viên ở chân-hội. Đứng địa-vị ấy ba năm, ông đem hết tài-trí để lo lắng các việc lợi ích cho dân.

Tới năm 1788, chính là năm mà nhơn-tâm đã quá mê cái lý-thuyết của Rút-xô, chúng nó sắp thiệt hành bạo loạn, thời ông đã chiếm được một địa-vị quan-trọng trong dân-đảng.

Cuộc biến-động năm 1789 : phá ngục Bát-ti (*Bastille*) biểu-tình chẳng nhận đế-chế vân vân, đều có ngón tay của Rồ-bết-bia thò và trong ấy.

«Vua mà được dân-chúng tín nhậm là tại đâu ? Có phải là mong thay mình mà lo việc chánh không ? Nay đời càng tấn-hoá, việc chánh càng phiền-phức, vua đã chẳng hay đương-nhậm nổi thời thôi, sao lại có quá vì mình mà làm hại tự-do của quần chúng. Vậy nay chúng ta nên làm theo lẽ : Nước Pháp là của dân Pháp có, thời dân Pháp tự cai-trị lấy, dân Pháp được hưởng lấy». Đó là câu nói của Rồ-bết-bia mà đã được thiên-hạ khâm-phục. Dư-vọng xô-đổ về ông rất đông. Nhơn đó, lần quốc-dân hội-nghị thứ nhứt, ông vận-động cho mình và nhiều đồ-đảng xen vào ; rồi tự mình chỉ-huy cho chúng huợt-động. Đến năm 1791, được vua Luy 16 (*Louïs XVI*) ưng nhận, viện lập-pháp liền mở cữa ; ông chủ-trương việc bỏ các ông nghị cũ mà thay người trong dân-đảng vào.

Từ đây, phái dân-chánh có thế-lực rất mạnh, lướt cả bọn quí-tộc, bảo-hoàng. Mà trong ấy, duy chỉ có bọn Ra-cô-ben (*Jacobins*) hay là đảng Mông-ta-nha (*Montagnards* : tàu dịch là sơn-nhạc đảng-vì đảng viên chiếm được các ghế bên cao của nghị, trường) của Rồ-bết-bia là đông nhứt; lung-lạc được

quốc hội. Tuy rằng đảng Ri-rông-đanh (*Girondins*) lúc nầy có nhiều tay cừ như Quẹt-nhô (*Vergniaud*) Ga-đê (*Guadet*) Lăn-ruy-ne (*Lanjuinais*) Rô-lăn (*Roland*) đủ sức chống chỏi với đảng môn-ta-nha, song vì phương-pháp quá huởn-tấn, cẩn thận, không thích-hợp với dân ý nên kém thế. Do ấy, muốn cho càng vững vàng quyền-lực đảng mình, Rồ-bết-bia bèn đứng ra tổ-chức một Còng-an-đoàn (*Comité de Salut public*) để trừ-diệc kẻ nào trái-nghịch với ý quá khích.

Ngày 22 tháng chín năm 1792, quấc-hội lập nên chánh-phủ cọng-hoà (*République*, rồi lại nhóm mà khảo-luận việc nhà vua. Toàn đảng mông-ta-nha đều theo ý chủ-trương của Rô-bết-bia, nghị nên xữ-tử Luy 16. Không ai tranh-luận lại nỗi, nên ngày 21 tháng giêng năm 1793 vị con trời bị đem lên gươm máy, thân thuộc của ngài cũng lần lần bị hoạ.

Tin ấy truyền ra, dư-đảng của bọn đế-chế ở các tĩnh liền nổi lên, định xô-ngã chánh-phủ. Các nước ngoài cũng rụt-rịt khởi binh hỏi tội. Rô-bết-bia cùng bạn đồng-chí là Đăn-tông (*Danton*) ma-ra (*Marat*) liền định cách trấn áp cuộc nội-loạn trước. Ông xướng lên rằng : «Chúng ta vì tự-do mà xuất lực, song đương lúc việc làm khó khăn nầy, không

sao chẳng giao cả tự-do cho chủ-nghĩa. Vậy bây giờ chúng ta nên cúi đầu dưới quyền của đảng Ra-cô-ben, nghĩa là để cho đảng Ra-cô-ben trị nước Pháp». Chẳng rỏ câu nói đó mạnh mẽ làm sao, mà liền khi ấy cả quyền-chánh trong nước đều thuộc về đảng Ra-cô-ben ; nói cho thiệt-thời về tay Rồ-bết-bia, Đăn-tôn và Ma-ra.

Ngày 17 tháng chín năm 1793, chánh-phủ phát ra 9 điều luật mới, đại-khái chỉ bảo-hộ quyền-hạng của chánh-phủ; ai trái nghịch thì bị tử-hình. Từ đó cuộc khủng-bố (*terreur*) liền nổi lên; nhơn-dân bị hiềm-nghi mà chết chém rất nhiều; trừ đảng mông-ta-nha và vây-cánh nó là lũ loạn-dân thời dường như không còn ai được khỏi lo sợ thán oán.

Ôi ! Trên pháp-trường, lúc nầy, mỗi ngày, người bị xử tử có tới số trăm. Thật cái cảnh đầu rơi máu đổ nay nhắc lại vẫn còn ghê mình.

Rồ-bét-bia lại nghĩ: «Trong lúc nhơn-tâm hỗn tạp, khói lửa tâng-bầng nầy, cứ dùng đảng mà trị nước cũng còn chậm hơn một người đứng ra dùng cách độc-tài (1) mà sấp-đặt việc nước.» Nhơn đó ông liền nảy ra cái ý phải trừ cho hết các tay có thế-lực bằng mình ở trong đảng mông-ta-nha.

Hè-bẹt (Hébert: tàu dịch Hách-bá-đạt) vẫn là bạn tâm-phúc của Rồ-bết-bia, thình lình bị ông ta ra giữa quốc-hội tuyên-cáo rằng: Hê-bẹt lập ra Đạo-lý-

(1) Lấy ý riêng của một mình mà làm việc chánh.

giáo (*Worshit of Reasion*) là có ý đem cái chủ-nghĩa vô-thần để đánh đổ sự tự-do tín-ngưởng của quần-chúng; tội đáng tử hình. Quốc-hội nghe theo, đưa đề-án cho tòa-án cách-mạng (*Tribunal révolutionnaire*); tòa nầy, do đồ-đảng của Rồ-bết-bia cầm đầu, lập tức hạ-lịnh cho công-an đoàn bắt Hè-bẹt cùng 17 người đồng-sự; qua ngày 24 tháng ba năm 1794 thời nội bọn đều bị xử tử-

Còn Đăn-tông (tàu dịch là Đơn-đốn), thuở nay giúp sức cho Rồ-bết-bia rất đắc lực, sau đó không bao lâu cũng bị ông ta tuyên-cáo giữa quốc-hội rằng: muốn khôi-phục đế-chánh vì đã tỏ ý chủ-trương bình-hoà và xin ân-xá cho mấy muôn tù quốc-sự. Nhơn đó, Đăng-tông bèn bị bắt với 8 người đồng-đảng, và chịu chết trên gươm máy ngày 5 tháng tư năm ấy. Từ đây Rồ-bết-bia tóm cả quyền chính trong nước vào một tay.

Tới ngày 10 tháng 6, ông lại đưa cho quốc-hội thông-hoá một bổn luật mới; đại ý là khuếch-trương quyền-lực của ban hành-chánh. Nghị hội không nhận, vì sợ nếu ưng-nhận pháp-luật ấy rồi, ắt sau nầy không còn quyền gì để ức-chế ban hành-chánh nữa. Thừa dịp nầy, dư-đồ của đảng Ri-rông-đanh, bộ-hạ của Hè-bẹt, Đăn-tông, bèn vận động trong quốc-hội riết lắm, nên đối với đều ấy, các nghị-viên đều giữ thái-độ nghiêm-trọng.

Rồ-bết-bai thấy ép không được, bèn dùng tới vỏ-lực, cho công-an-đoàn đủ phép khu-trục và bắt buộc các nghị-viên trong quốc-hội. Bọn Tha-lợi-luân nhơn lúc chúng oán giận Rồ-bết-bia bèn tới quốc-hội đưa tờ cật-vấn ông ta. Ông ung-dung tới dự-hội được trả lời. Nhơn bởi nhơn-tâm không-tín nhậm nữa, hết người nầy hỏi, tới người khác hỏi, riết quá, ông không sao trả lời nỗi. Liền ấy những tiếng « Đánh đổ kẻ chuyên-quyền là Rồ-bết-bia» nổi lên ầm cả hội-trường ; quang-cảnh rất náo-loạn. Viên nghị-trưởng cố giữ trật-tự, nhưng mãi tới nửa đêm cũng chưa yên. Bên ngoài, dân-chúng và cãnh-sát xung-đột nhau.

Lúc nầy tay tâm-phúc của Rồ-bết-bia là Hô-lợi-khoa làm chức tư-lịnh quân hộ-quốc muốn dùng súng to bắn vào nghị-trường ; song vì hội-nghị đã tuyên-cáo tội-trạng của Rồ-bết-bia rồi, nên binh-sĩ bèn bỏ Hô mà theo về quốc-hội. Rồ-bết-bia biết thế cùng sức hết bèn móc súng bắn vào đầu mà tự-tận ; đạn xuyên gò má mà qua nên ông chưa chết liền. Em ông là Rồ-sếp Rồ-bết-bia (*Joseph Robespierre*), Hô-lợi khoa và 70 người đồng-đảng lập tức bị bắt giam vào ngục chung với ông. Vào ấy, ông vẫn vui cười mà nói : «Các ngươi chớ nên buồn ! Chúng ta đã tự-mạng là anh-hùng thời chớ kể sự thành bại.

Dầu một đời hay một phút, miễng có làm theo chí-nguyện là đủ. Chúng ta tuy chưa thật thành-công; song trong khoản 420 ngày chuyên-quyền cũng đủ tỏ cái thủ-đoạn anh hùng rồi. Thế thời còn tiếc gì, sợ gì nữa mà không vui vẻ với cái chết sẽ tới ?».

Ngày 27 tháng 7 năm 1794, cả bọn Rồ-bết-bia bị xử tử bằng lưỡi gươm mà ông đã dùng giết mấy muôn người trong khi đắt thế. Ông chết rồi, đảng Mông-ta-nha cũng tan-rả cả. Dân chúng mầng rở vô cùng. Chánh-quyền trong nước lại thuộc về quốc-hội. Việc nội loạn bèn yên.

CẢNH-THẾ TIỂU-THUYẾT

TƠ DUYÊN RỐI RẮM

(Tiếp theo quyển truyện hào kiệt thứ I)

II

CÂU CHUYỆN PHỤNG LOAN

Từ bữa ông phán Đồng và cậu Chí trở về Sadec sắp sau, ngày nào ông tú và cậu Hoa cũng luận bàn về việc cô Phụng. Phần ông thời chỉ trách con sao chẳng cẩn-thận, để gây ra đều nước chảy hoa trôi. Phần cậu thời tự mình hối hận vô cùng, muốn tìm cho gặp mặt khách Thiên-thai được xin buộc lại mối tơ xưa mà chuộc tội hẩn-hờ lúc trước. Ý đã nhứt định, cậu liền xin phép cha, dọn thuyền đem bạn, vỗ mái chèo, trương cánh buồm, giả khách đàn-việt, tới các nơi cổ-sái danh-thiền.

Cậu đi như vậy khá lâu, những viện, tự, am quang trong tỉnh Bentre dường đã để gót tới khắp song chưa hỏi được chùa Phi-long ở đâu. Mãi về sau, cậu gặp một sư đi vân-du lục-tỉnh để cổ-động việc chấn-hưng phật-giáo, hỏi ra, mới hay chùa ấy ở về quận Tam-bình, Vỉnh-long.

Đã tường lối đi, lòng mầng chi xiết, cậu liền hối bạn, bất kể ngày đêm, không từ xuôi ngược, cứ một mực riết tới.

Phi-long tự tuy có tiếng đồn là chùa cổ nhứt trong tỉnh, song không rộng lớn mấy. Ấy chẳng qua, một tòa nhà gạch, lợp ngói, ba căng, hai chái, nguyên của một bà phi-tần đời đức Cao-hoàng, lúc tuổi già trở về quê, cất lên làm am để tu ; về sau người ta giữ-gìn và sửa-sang thêm được dùng thờ-phật. Chùa ở giữa một miếng vườn cây trái sum mậu, mé trước liền sông, bên sau giáp đồng, cách xa làng xóm. Năm ấy đương lúc bà vải Tuệ-thông ở trụ trì với hai cô tiểu : Tuệ chơn và Tuệ-minh. Cô Tuệ-minh chính là cô Kim-phụng vậy.

Trưa hôm nọ, ba thầy trò đương bắt sâu rau ở cửa chùa, thình lình thấy có thuyền tới đậu dưới bến, rồi một người trai mặc áo dài, bịt khăn đen, đi giày tây, ôm áo mưa xâm xâm vào ngõ. Tuệ-minh lật đật nói với Tuệ-thông rằng ; Người ấy vào đây có nói gì hay là hỏi tới tục-danh tôi, xin thầy cứ giấu giùm; rồi sau nầy tôi sẽ nói cái cớ tại sao mà phải vậy, và thưa nỗi oan-nghiệt của tôi cho thầy nghe.

Cô nói rồi kéo Tuệ-chơn đi riết vào nhà trù. Người trai nọ bước vào ngõ thấy có vải già ở đó bèn vái chào. Vải đáp lễ rồi mời vào trong đãi trà. Trà nước xong, người trai xin lễ phật. Vải bồn thân đi ra bửu-toà lên nhan đèn, dóng chuông.

Lạy phật xong, người trai trở vào trung-đường ngồi hỏi thăm lịch-sử chùa và nữ-sư, sau lại xưng tên mình là Lý-văn-Hoa người Bentre, rồi nói :

— Bạch đại-sư. Tôi có một em gái cô-cậu tên là Đồ-kim-Phụng, đã bỏ nhà qui-y hơn một năm nay, chẳng rõ ở chùa nào. Vừa rồi nghe người ta nói ở quí-am có một cô tiểu dung dạng như em tôi, nên tôi tới đây tìm coi có phải nó hay không.

— Thưa thí-chủ, tệ-am chỉ có một tiểu Tuệ-chơn tục danh là thị-Nghĩa chớ không có ai là Kim-phụng cả. Nhưng muốn cho được việc thí-chủ tìm em, để bần-ni kêu nó ra châm trà được nhìn thử, kẻo lòng có ngại.

Vải nói dứt lời, kêu Tuệ-chơn ra châm trà. Văn-Hoa nhìn đi nhắm lại, thật chẳng giống Kim-Phụng mảy nào. Buồn quá, cậu kiếm chuyện khác nói lảng một hồi, rồi móc ra năm đồng bạc để làm của hương khói cho phật mà kiếu từ ra về.

Vải Tuệ-thông thấy tình-cảnh của khách như vậy thời có lòng xót-thương, và làm lạ; chờ khách đi khuất dạng rồi, bèn trở vào trong kêu Tuệ-minh ra mà hỏi rằng :

— Hồi cô tới xin ở tu nơi đây, chỉ nói có một em là thầy Ưng mà thôi, ngoài ra không còn ai là thân-thích nữa. Cớ sao nay có người tới xưng anh cô cậu ? Lại vì sao cô vừa thấy người ấy lại bảo tôi giấu giùm, không chịu ra mặt, hãy tỏ thật cho tôi nghe.

Tuệ-minh tức là Kim-Phụng ngồi cúi đầu suy nghĩ một hồi rồi đáp ;

— Bạch thầy, Thuở nay, tôi định bỏ qua nỗi tâm-sự mà không nhắc tới nữa, hầu được dễ dứt kiếp trần. Chăng dè, ngày nay mối oan-nghiệt lại lòi ra tôi không sao kín miệng được. Người ấy đâu phải là anh tôi, mà chính là chồng chưa cưới của tôi khi trước vậy. Cũng bởi việc lôi thôi của tôi với người mà tôi phải bỏ quá một kiếp xuân xanh, đem thân nương dựa cửa thiền, nâu sồng cam phận thiền-quyên lỡ làng.

— Chuyện lôi thôi thế nào, cô có thể cho tôi nghe với không ?

Dạ, được. Số là, hồi cha tôi ở Sadec bị người ta dành đất không được nên phao đồ quốc-cấm vào nhà, cố làm hại. Vì đó, cha tôi bị hoạ, nhờ có ông phán Đồng là người quen biết thương tình lo cứu giùm. Khi xong các việc cha con chúng tôi bèn về dưới Bentre nương nhờ thế cậu tôi. Ơn xưa nghĩa cũ biết lấy chi đền, cha tôi nhơn thấy trong làng có con gái ông cả Báu, sắc đẹp, của nhiều, nơi môn đương hộ đối với ông phán nên bèn đứng ra làm mai. Con ông cả tên là cô Loan, con ông phán tên là cậu Chí năm ấy vừa đậu tốt-nghiệp; trai tài gái sắc đôi thật xứng đôi. Lễ hỏi xong, cậu Chí còn phải đi du-học bên Pháp, chờ lúc công-thành danh-toại trở về mới tính cuộc đuốc hoa. Từ đó về sau, tôi nhơn-tiện mà kết bạn với cô Loan, một là được gần gủi học thêm nữ-công hai là xem xét tánh-nết cô.

Hồi cô Loan còn trống chơn, trong làng, có thầy giáo Hoài nhiều lần cậy mai tới nói, song bị ông cả chê nghèo không gả nên thầy cố oán. Thầy tìm hết cách ve vảng, song vì cô Loan kín cổng cao tường, gìn hoa giữ ngọc rất chặc chịa, thành ra mưu Sở-khanh của thầy chẳng ra trò-trống gì. Kịp đến lúc nghe cô Loan có chồng thời thầy càng câm tức, định thế nào cũng phá cho được mới nghe. Vậy nhơn lúc cậu Chí huởn lại hai năm được đi học đó, thầy mướn rất nhiều mẹ mối mụ o để thừa dịp dụ dỗ. Ôi! cô Loan tuy chắc gan bền chí, song lắm phen nghe tiếng quyển dọng kèn cũng phải nao lòng nhẹ dạ. Cô ra vào nhà của thím tư An là bộ hạ của thầy Hoài, thường lắm. Tôi hay việc như vậy khổ-tâm quá, lo cho cha tôi quá ! !

—Ủa lo cho cô Loan thời phải, chớ sao cô lại lo cho cha cô ?

— Không, tôi lo cho cha tôi là lo vì danh giá thể-diện ; vì cha tôi đứng làm mai cô Loan cho cậu Chí! thế mà việc ra tác-tệ như vậy, nếu khui cho đổ bể ra thời danh giá và thể-diện của cha tôi còn gì; còn nếu chẳng nói thời tội nghiệp cho cậu Chí mà cũng thành ra chúng tôi mang ơn chẳng lo trả lại còn báo thêm. Khổ lắm, mà cha tôi có hay ở đâu ! Tôi muốn nói cho cha tôi hay nhưng nhắm chẳng ích ; thà là tôi để lòng lo mưu khuyên dứt cô Loan còn hơn. Tôi tính điên-khùng như vậy, song tôi cho là phải, nên rán hết sức làm.

— Cô làm sao mà dập tắc cái lửa nhục-dục của người ta trong lúc vừa nhen ấy được?

— Tôi kiếm chuyện dò ý cô Loan rồi nhơn ấy dùng hết lời nghĩa-lý mà dứt cô. Lúc có tôi thời cô tỉnh-ngộ lắm, song vắng tôi thời cô lại nghe lời thím tư An, lân la tới nhà thím. Tôi vẫn biết tuy cô lui tới đó chớ chưa có sự gì với thầy Hoài, vì nhà thím tư An gần nhà cô của cô Loan; thầy Hoài không dám tới. Thầy chờ chừng nào cô mê ngải của thím tư An rồi sẽ dời nơi khác mà bẻ hoa hái liễu.

Tôi thấy lời tôi khuyên không linh bèn lập kế khác. Tôi nhơn lúc cô Loan đi Saigon vắng bèn mướn anh bảy Đốc viết một bức thơ ân-tình giả gởi cho mèo dưới ký chữ tắc L. H. H. được rồi tôi thừa dịp không có cô ở nhà lén đem qua bỏ ở hộc ghế rửa mặt của cô, vì ghế ấy gần cửa buồng, tôi vào ra thong thả, mà má của cô cũng thường kéo ra lấy dầu lược. Tôi định làm vậy là cố cho bà cả hay được giữ cô, chẳng cho đi dong đi dài nữa, thời thầy Hoài cụt tay ấn.

— Chà, mưu ấy khéo lắm, mà sao, có công hiệu gì không?

— Chẳng những không công-hiệu mà lại thêm khổ cho tôi nữa chớ! À, mà tôi quên, lúc ấy, người trai tới đây hồi nãy đã nói tôi và làm lễ hỏi rồi. Tôi đem thơ về, liền sửa soạn đi qua nhà cô Loan. Tôi

kẹp cái thơ vào trong quyền sách "Cảnh thu di-hận" được cầm mà đi. Vừa bước ra cữa, ai dè chồng chưa cưới của tôi tới làm rể thình lình. Tôi sớn sát đem quyền sách đút đại vào chồng sách ở bàn viết bên cữa buồng mé ngoài. Nhà đơn chiếc, tôi mắc lo cơm nước nhèo đầu nên quên phức cái thơ. Chừng khách về, tôi nhớ lại đi lục lấy, thời, ôi thôi, nó đã bay đi đâu mất rồi. Tôi chết điến, mà biết nói làm sao, chỉ gạt nước mắt khóc thầm; lớp tức lớp giận; tức giận vì lo gở rối cho ai mà phải lụy tới mình. Tôi định chắc chồng tôi muốn biết tánh ý tôi nên tò mò coi lén coi quyền sách tôi cầm đó là sách gì. Bởi đó nên lụt mà gặp cái thơ. Tôi cũng biết chắc vì cái thơ ấy mà nhơn duyên tôi phải lỡ dỡ.

— Sao hồi đó cô chẳng đánh liều mà tỏ thiệt cho chồng cô nghe.

— Ôi, nào có được! Tôi cũng định như vậy, nên muốn viết một bức thơ dài gởi cho nhà chồng mà tỏ oan song có ai mà chịu nghe và tin! Lại vị trượng-phu tôi có hề trình bức-thơ đó với cha tôi mà tuyệt-hôn đâu. Vậy tôi phải lặng hơi mà chịu. Chàng ta nín im mà chẳng hề lui tới ở cữa tôi nữa. Mà ngộ, chẳng rõ vì đâu thím tư An lại hay chuyện chồng tôi bắt được thơ. Thím học lại với chị Loan thế nào mà mỗi lần chỉ gặp tôi thời chầm vầm cái mặt lại. Ban đầu tôi chẳng hiểu vì sao mà vậy. Về

sau tôi xét từ lời nói, biết chỉ giận tôi sao có gạt chỉ, cang dứt chỉ, được giựt người tình của chỉ. Thôi, chị em vì đó mà xích mích nhau; tôi hết mong gở rối cho chỉ, cứu danh-tiếng cho cha tôi, ngừa giùm hại cho cậu Chí. Bây giờ tôi không còn lo gì hơn là thân-oan cho mình.

Bà vải Tuệ-thông nghe tới đây bèn hỏi:

— Chuyện ấy ông thân của cô có hay hạy không?

— Hay, ở đời không chuyện gì giấu kín được, khóa miệng thiên hạ hết cũng chưa chắc là họ không viết chữ mà truyền cho nhau. Cha tôi hay chuyện như vậy thời giận lắm, tái cả mặt, rung cả mình, kêu tôi ra hỏi, rồi xách tô chén chọi bể hết và đánh đòn tôi rất nhiều. Tôi thủ thỉ mà nói hết tâm sự của tôi cho cha tôi nghe. Song cha tôi tưởng tôi kiếm cách chửa mình nên chẳng đếm. Cha tôi trọng tuổi, vì lúc trước có bị giam ít lâu nên đã bị bịnh ho. Nay thêm nỗi sầu thảm tức giận đó, bịnh lại thêm cho cha tôi nhiều. Ít tháng sau thời ổng chết Tôi chôn cất cha tôi rồi, biểu em tôi thôi học về giữ lấy nhà, được tôi lo lấy thân tôi. Tôi muốn tự tử được khỏi cái nhục oan ấy. Nhưng rồi tôi xét lại thời còn có hy-vọng là sớm muộn gì cái đám giáo Hoài với cô Loan cũng bể; mà đằng ấy lộ sự quấy ra thời nỗi oan của tôi có thể sạch. Vậy tôi tạm sống lại mà coi; song đã ngán việc đời nên mượn cửa thiền làm nơi gởi phận.

— Thế nào mà cô dám chắc hễ đám giáo Hoài với cô Loan lòi xấu ra thời cô giải được oan ?

— Tâm sự của tôi, trừ thằng Ưng em tôi thời không ai rõ ; vì hồi nó còn học mỗi lần tôi đi thăm nó thời đều có hủ hỉ mà nói cho nó biết và nó cũng có lập mưu với tôi. Khi nó về, tôi đòi tự tữ nó cũng khuyên tôi náng lại mà coi đời, và chắc có ngày nó sẽ giải được oan. Nó nói nó quyết làm sao cho cái oan của tôi rõ ra, hầu gở xấu cho đanh-giáo nhà và đoàn-hiệp nhơn-duyên cho tôi.

Hôm nay, thình lình mà vị trượng-phu tôi tới đây cố ý tìm kiếm tôi, chắc là việc cô Loan đã bễ ra rồi. Cái oan của tôi cũng đã bày tỏ. Mà, lạ sao hơn 5-6 tháng nay, em tôi, thằng Ưng, không tới thăm tôi và tỏ cho tôi biết chuyện dưới ấy.

Bà vải nghe dứt câu chuyện, thở ra mà rằng :

— Ở cõi trần thường hay gặp những chuyện rắc rối như vậy; song khi chưa gặp, người ta cứ tưởng rằng mình chẳng bao giờ gặp. Cả và người đã đem thân theo phật ngày nay, luôn tới tôi, cũng chẳng phải vô cớ mà giác-ngộ; đều bởi đã gặp việc rắc rối mà chán-đời thôi. Nhưng, có một đều tôi rất lo, là cái mùi trần bao giờ cũng dễ làm cho chúng-sanh quay đầu lại bể khổ. Ví như có người như cô, lúc bất đắc chí thời liều bỏ nhứt thiết tục-lụy để tìm cho được nát-bàn, nhưng khi hết bỉ tới thái thời lại nguội lòng công-quả tách mình ra khỏi sa-môn.

Kim-Phụng biết ý vải muốn khuyến-độ mình nên ngồi cúi đầu suy nghĩ. Tiểu Tuệ-chơn cứ dòm cô mà cười chúm-chím hoài.

Đêm ấy, trời mưa lâm râm, gió thổi ù ù, từ đầu hôm tới hết canh hai mới tạnh. Trong khoản đó, Kim-Phụng nằm trằn trọc hoài không sao ngủ được. Cô suy nghĩ : chẳng rõ vì sao mà Văn-Hoa lại biết nỗi oan của cô nên lặn lội đi tìm, ai chỉ cho chàng biết cô ở nơi đây, và nhờ ai mà oan tình của cô lại lòi ra được. Nóng biết quá, cô muốn tháp cánh bay về Bentre được dò hỏi cậu Ửng, song ngặc vì không phải phật hay là tiên thời làm sao cho được vậy !

Tạnh mưa lặng gió, bóng trăng mới lên xỏ theo lỗ song dọi vào buồng cô. Cô ngồi dậy, mở cửa sổ, dòm lên cung Nguyệt, mặt vui vui. hỏi thầm trong bụng rằng:

— Hằng-nga ôi ! Mi đưa mặt ngó khắp thế-gian mà đã có thấy công việc đứt ruột đau lòng của ta chăng? Lúc ấy, như thế ấy, thời ta xử-trí như vầy cũng vừa. Nhưng, bây giờ, oan-tình đã tỏ, người xưa muốn nối dây đờn; vậy ta hỏi mi nên quay đầu về trần hay quyết lòng giữ đạo ? ?

Câu hỏi đó, tuy là của nàng nhắn hỏi Hằng-nga song chính là của nàng tự hỏi lấy mình vậy. Khó trả lời lắm, chưa trả lời liền bây giờ được, nên trí nàng cứ vẩn vơ lo liệu mãi. Đứng mỏi chơn, cô đóng cửa, lên giường nằm, mà rồi bóng điệp hồn hoa mơ màng hồi nào chẳng rõ.

III

ĂN NĂN LỖI CŨ

Sau bữa Văn-Hoa tới chùa hai ngày thời em cô Phụng là cậu Hắc-Ưng cũng lót tót tới. Cậu vừa thấy mặt chị thời liền cười và nói :

— Chắc mấy tháng nay chị trông em lắm hả ! ? Xong rồi, việc chị bị oan-tình bây giờ người ta đã rõ hết. Anh Văn-Hoa ăn-năn lỗi cũ đi tìm chị gắt lắm, mà đã tới đây chưa ?

— Làm sao anh ta biết chị ở đây mà kiếm ?

— Bởi em, em có để hiệu Phi-long-tự cho anh ta bằng một cách mầu-nhiệm.

— À, mà việc giáo Hoài với chị Loan thế nào ? em nói rõ cho chị nghe coi.

— Hai người ấy đã tự-tử cả rồi. Các công việc; thân-oan cho chị, vạch chuyện của cô Loan được làm cho cậu Chí tuyệt-hôn, đều do tay em làm ra cả

Nè chị, bởi lòng giận đó mà sau khi chị đi tu bốn tháng thời em đã học thêm võ-nghệ tinh-thông. Em học rút với ông tám Cánh những phép bí-truyền như nhẩy tường, đi không động, các cách giải vây vậy thôi. Nhờ đó mà em mới làm nổi các công chuyện mầu-nhiệm.

— Công chuyện em làm thế nào đâu, hãy nói lại cho chị nghe.

— Dạ, khi chị Loan hay anh Văn-Hoa bắt được thơ giả ấy thời chỉ đeo riết thầy Hoài. Còn thầy Hoài cũng có hay như vậy, chắc thầy giận thầm chị, nhưng thầy mừng vì mưu của chị không thành, nên thầy gò gắt lam. Chẳng rõ họ sấp đặt thế nào mà hễ mỗi chúa nhựt, thầy Hoài đi Bentre thời chị Loan cũng có đi. Hai người đi riêng nhau mà em biết. Em thường gặp họ mướn phòng ngủ Trước-giang.

Ở Bentre em có người bạn là Lê-kỳ-Lộ tánh ưa chua, hay ra vào nhà ngủ nầy lắm. Anh đó biết chụp hình, đi đâu hay xách máy nhỏ theo. Em muốn chụp hình cập uyên-ương nầy được sau lấy cớ mà nói dứt cậu Chí nên bàn với anh Lộ biểu lập mưu rình chụp giùm. Cái anh làm sao, không hứa chuyện gì thời thôi, mà đã hứa thời làm được ngay. Chẳng rõ ành làm sao mà chụp được 1 bức hình lúc thầy Hoài ngồi trên giường phòng ngủ ôm cô Loan trong lòng mà hun.

Được hình đó, em mầng cho cậu Chí khỏi gặp vợ hư rồi. Song còn oan-tình của chị thời lại sao ! Vậy em mới lân la tới chơi với thầy Hoài. Xin thú lỗi với chị ; lúc em chơi với thầy, không có cái hư nào của thầy mà em chẳng bắt chước, như mèo chuột, rượu trà, hút xách, cờ bạc. Em chơi thân với thầy nên không chuyện gì của thầy mà em không dò biết, chỗ nào trong nhà thầy mà em chẳng lục lén. Một

hôm, thầy mắc dạy, em ở nhà lấy chìa khoá giả mở cái va-ly ra, xốc một hồi kiếm coi có thơ từ gì không. May quá, em gặp cái thơ của cô Loan gởi cho thầy Hoài nói chuyện anh Văn-Hoa bắt thơ và tuuyệt-hôn với chị, rồi trách thầy sao phụ cồ mà muốn gá tình với người khác.

Cô Phụng nghe tới đoạn nầy mặt lộ sắc vui vừa cười vừa hỏi :

— Còn có gì nữa không ?

Cậu Ưng đáp :

— Còn một cái thơ thứ nhì. Thơ ấy cũng của cô Loan, trong toàn là lời cô xin lỗi thầy Hoài, nói rằng vì cô xét chưa rõ mà trách cứ, nay nghe lại thời thơ kia là của chị mướn anh bảy Đốc viết giả được làm hại cồ. Cuối thơ lại nói một câu : «Duyên nợ đôi ta đã có nguyệt-lảo tơ-hồng chứng chiếu, nên dầu ai muốn phá cũng không rời; tôi chịu cho mình 500$ mà tính việc đó». Hai cái thơ đó đủ tỏ oan cho chị rồi. Song em ít mầng hơn là được miếng giấy thứ ba. Giấy ấy đủ giúp cho ông phán mà trả ơn đã cứu cha ta, đủ làm cho bọn nọ phải tự xử lấy, vì chúng nó tự làm nên tội ! Cô Loan và thầy Hoài chết vì miếng giấy ấy.

— Giấy gì vậy em ! !

— Đó là cái giao kèo bí-mật của thầy Hoài cùng với tên du côn Th... một đàng chịu mướn, một

đàng lảnh làm : trừ cho dứt tên T. Đ. C. ở S. Đ là 500$. Chị nghĩ coi: bọn ngu nó làm việc thấy thức cười không? Giao kèo ấy nếu không công-hiệu, nghĩa là sau nầy có một đàng chẳng giữ, thời dám đem ra toà mà kiện không ? Như chẳng dám thời làm chi cho có bằng-cớ, rủi người ta gặp thời hại thân. Xuẩn-độn như thầy Hoài mà dám vì cái lòng tà-dục bỏ tiền liều mạng làm việc nguy-hiểm như vậy thật em hết chỗ nói.

— Được mấy món đó rồi em làm sao ?

— Em cất kỷ để có lúc dùng. Cha, mà nguy quá ! Thầy Hoài hay mất thơ và giao-kèo thời liền biết là em lấy; thầy hâm sẽ giết em, nếu chẳng chịu trả lại. Em dễ sợ à, thầy làm gì động tới mình em được!!

À, mà còn việc ngộ nữa là anh Lộ tìm được 1 cái thơ và 1 bức hình.. Anh nầy tuy hỉnh-hẳng mà thật trung thành với em. Em biểu ảnh chịu khó lân la với tên du-côn Th... được kiếm coi có thơ từ gì của giáo Hoài và cô Loan gởi cho nó không. Chẳng đầy nữa tháng mà anh ta chóp được một cái thơ của giáo Hoài gởi nói chuyện mướn trừ tên C và dặn nếu không biết mặt thời thầy sẽ lấy hình mà đưa cho. Còn cái hình thời là chơn-dung của cậu Chí, ở sau có đề chữ "Tây về, le 27 Août 1929"

Ghê không, nguy cho cậu Chí không ! Mà em đã sấp đặt rồi, phải cứu cậu được đền ơn xưa chớ! Bữa mà tàu cập bến thời em có tại cầu nhà rồng, không

cho cậu Chí thấy, để rình coi cậu ở ngụ đâu. Tối đêm đó em bỏ thơ vào phòng cậu cho cậu hay được giữ mình kẽo bị chúng giết lén.

Em thấy cậu mặc một bộ đồ nỉ trắng và thắc cái rề-gát tím là vật của ông cả và cô Loan tặng cho thời em tội nghiệp cho cậu quá. Em nghe cậu thi đậu kỷ-sư, chắc thế nào rồi cũng đi thăm ông cả được bàn việc đám cưới. Nếu em đưa cả thơ từ hình và giao-kèo nọ cho cậu và anh Văn-Hoa coi, thời, thôi lùm xùm biết bao nhiêu, thế nào việc nhơn-duyên của cậu Chí cũng rời rả, mà giáo Hoài bất-nhân lại được cái may «Chuộc sa hủ nếp».

— Ủa, sao được, giao-kèo bí-mật kia và hình thơ nọ không đủ bỏ tù chúng nó sao !

— Thơ, hình rời ra, giao kèo nói không rõ, đối với người biết chuyện thời còn phăn ra, chớ đối với kẻ khác thời có ăn thua gì. Vả lại, nếu gây việc thời chỉ có mất công chớ ông cả Báu có tiền dại gì để con mình dín dấp trong ấy mà bị lụy sao ? Hễ cô Loan khỏi tội thời thầy Hoài cũng vỏ cang. Bởi em nghĩ vậy nên định cách trị tội chúng nó bằng lương-tâm của chúng nó.

Đêm cậu Chí xuống nhà Văn-Hoa được hôm sau đi sỉ lời cưới, thời em nhơn lúc 2 người đi thả thuyền ngoài sông, lén vào nhà lấy rề-gát và kim vàng rồi bỏ gói thơ hình lại……

Nghe tới đoạn nầy, cô Phụng bèn chận hỏi :

— Sao em không đưa tận tay cậu lại làm bí-mật như vậy ? Và lấy rề-gát với kim làm gì !

Cậu Ưng cười và nói ;

— Có chỗ dùng mới lấy chớ ! Còn, đưa tận tay mà làm gì, trả ơn chẳng cần ai biết mà, miễn lương tâm tâm mình hết ái-náí thời thôi.

Em lấy hai món đó kẹp với bức thơ đã viết sẵn, lập tức qua nhà ông cả Báu, đánh liều nhảy tường vào trong, dùng cần móc, móc sợi dây gai vào song cửa sồ lầu, chỗ phòng cô Loan, rồi phăn leo lên. Em lên tới cửa dòm vào thấy cô đương ngồi viết cái gì mà vẻ mặt coi buồn lắm. Em quăng đại gói rề-gát và thơ rồi tuột riết xuống thâu dây nhảy ra đi về. Chuyến nầy em bị chó ví rất nguy hơn là lúc lấy trộm đồ bên nhà anh Văn-Hoa.

— Châu cha, em vì chị, vì cậu Chí, vì lẽ-phải mà làm việc bí-mật ấy, thật chị nghe nói mà lạnh mình. À, còn thơ đó em viết giống gì ở trỏng ?

— Em giả giọng hiệp-sĩ mà kể hết tội ác của cô Loan và giáo Hoài, lại nói cho cô biết thơ, hình, giao kèo, đều đã lọt vào tay Đại-Chí cả rồi. Dưới chót em lại gạnh ít hàng rằng «Ta thấy mi hèn-hạ không đáng kết đôi với kẻ anh-tài nên lấy tín vật-trả lại được giục mi phải tự-xử lấy». Em bỏ thơ và trả đồ cho

cô Loan thật không có ý nghĩa gì cả. Song chẳng rõ vì sao hồi đó em muốn làm như vậy. Em biểu cô ta tự-xử, mà cũng không nói là tự-xử thế nào ! Đến sáng em nghe cô tự-vận, rồi thầy giáo Hoài cũng chết theo thời em hối hận lắm. Em biết vì hai chữ tự-xử trong thơ mà sanh ra cớ đồi.

Cô Phụng nghe tới đây, chưn hững hỏi rằng :

— Hai người ấy chết rồi à ! Chết một lược với nhau hay sao ? Nếu như một lượt thời tại cớ gì chớ chẳng phải tại em.

Cậu Ưng làm thinh suy nghĩ giây lâu rồi nói :

— Chị nói có lẽ. Hai người chết trước sau chừng một vài giờ. Chắc họ có bàn tính với nhau và hẹn chừng rồi. À, em nhớ hồi cô Loan tự-vẩn có để chung với cái rề-gát một bức thơ. Nghe đâu thơ đó cô tạ tội với ông cả; ăn năn lỗi cũ lắm. Cứ ấy mà định thời từ khi mất thơ và giao kèo thời cập uyên-ương đó đã rũn chí. Kế đến tên Th......... mất thơ và hình thời lại làm cho họ điến hồn nữa. Chắc hồi em đem rề-gát quăng vào là lúc cô Loan viết thơ tuyệt mạng vậy.

— Phải, song chẳng rõ vì sao mà hai người lại tự-tử; vì cứ theo tình hình ấy thời chẳng phải họ biết Đại-Chí đã rõ tình tệ và tội ác của họ nên sợ bị ra toà xấu hổ khổ nhục mà tự xử, vì họ đã có ý muốn chết trước khi em trả đồ đưa thơ.

— À nhớ rồi. Nghe mấy người tẩn liệm thi-thể cô Loan nói xầm xì với nhau rằng cô có chữa. Vậy thời, một là cô tức mình vì hụt làm vợ ông kỷ-sư, hai là xấu hỗ vì đã ôm trứng, ba là bị lương-tâm cắn rứt. Còn thầy Hoài thời một là nặng tình nên bị cô nọ giục chết theo, vì từ trước tới sau coi bộ thầy chung-tình với cô Loan lắm; hai là cô nọ ăn năn, trở lại oán thầy làm cho thầy bức chí; ba là thầy cũng có hối hận và xấu hổ với anh Văn-Hoa và cậu Chí, bởi cớ thầy có quen với hai người một vài lần; bốn là thầy sợ cậu Chí đem việc ấy ra toà, vì thầy biết hình và giao-kèo mất về tay em, mà em tức là cậu Chí vậy. Các lẽ luận đây, tuy chưa ắt trúng hết song đại khái cũng chỉ thế ấy thôi.

Cô Phụng nghe hết, suy nghĩ giây lâu rồi nói :

— Bậy quá, chúng ta quá duy-kỷ mà làm hại hai mạng. Phải chi để chị chịu khổ, cậu Chí chịu hại, thời có đâu mà đến như vậy. Ôi, cái hay cái giỏi của người đời chỉ kết cuộc thế ấy thôi!!! Chị hối hận lắm em ơi!!

Cậu Ưng ngồi nín thinh một hồi có ý cảm động, rồi bắt qua chuyện khác mà hỏi :

— À, còn phần chị; bây giờ anh Văn-Hoa đi tìm đó, mới nghĩ sao? Ảnh định xin lỗi chị mà nối lại mối tơ; như chị bằng lòng thời nói cho em biết được em trở về mà nói lại với ảnh.

— Thôi, qua thấy cuộc đời mà chán ngán rồi; không còn muốn nhuốm thân vào đó làm chi nữa. Cái nghiệt-chướng của chị chị đã cổi rồi, mà em lại vừa mang vào. Em còn nhiều nghiệt chướng thời hãy ở lại cõi trần mà trả, để cho chị lánh thân cửa phật mà cầu phước ở cõi lai sanh.

Cậu Ưng thấy lòng chị đã quyết nên chẳng dám ép, ở chơi tới chiều thời kiếu về. Từ đó sấp sau hễ lâu lâu cậu trẩy thuyền tới chùa thăm chị một lần và cho ít nhiều tiền bạc.

Văn-Hoa tìm chẳng được Kim-Phụng, thời ở vậy chớ chẳng chịu cưới vợ. Đâu hai năm sau nữa cậu mới gặp cô ở chùa. Chàng nói thế gì, năn nỉ cách mấy, cô cũng chẳng chịu trở lại trần. Chàng thất-vọng, thề ở góa trọn đời.

CHUNG

Thiệt-hành **Ich-lợi-chung**

GẦN ĐÂY: Bồn-quán sẽ xuất-bản một tờ Phồ-thông Tạp-chí và xuất-bản ra nhiều sách, sử, truyện. Công-việc định -làm theo lối các nhà xuất-bản sách bên Pháp, chồ nhắm là

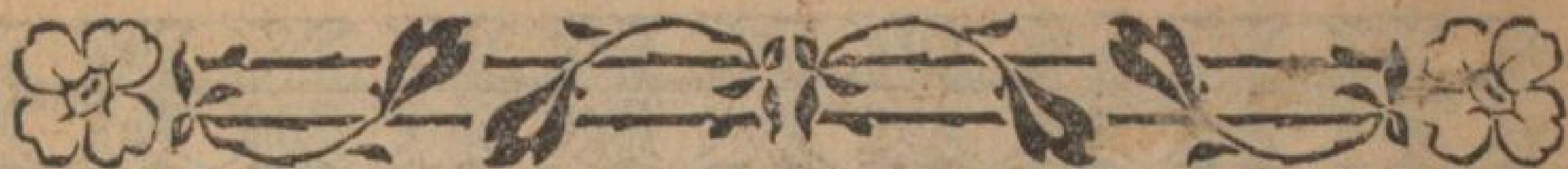
NHÀ IN

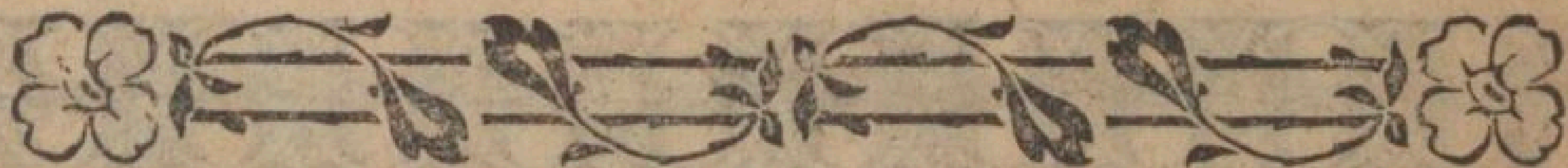
BUI-VAN-NHAN

BENTRE

thực-hành cái mục-đích **"Ich-lợi-chung"**, sau nầy sẽ tuyên-bố tường-tận cho đồng-ban xa gần được rỏ...

Ich-lợi-chung **Thiệt-hành**







Dépôt légal, le 27 Août 1930
Tirage : 1000 exemplaires

